

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
và nợ chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về vụ xin ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Hoàng Thị V, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn Anh Dương Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Sỹ Đ, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khối phố L,

thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số 19/UQ-NHCS ngày 27 tháng 02 năm 2020). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Chị Hoàng Thị V xây dựng gia đình với anh Dương Văn T vào năm 2006, trước khi kết hôn không được tìm hiểu mà do gia đình hai bên giới thiệu, sau một thời gian chung sống đến ngày 20/7/2011 vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai năm đầu thì vợ chồng hạnh phúc. Quá trình chung sống đến năm 2010 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn để cùng chị nuôi dạy các con, suốt ngày hay đi uống rượu, khi đi uống rượu về say thì chửi mắng, đánh chị. Việc mâu thuẫn vợ chồng chị đã nhờ hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo và chính quyền địa phương hòa giải nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến tháng 7 năm 2019 chị và các con đã bỏ nhà về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại thôn L, xã T, huyện B cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chị xác định không thể chung sống cùng anh T được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn T.

Về con chung: Có 03 người con chung tên là Dương Ngọc H, sinh ngày 20/11/2007, Dương Thu H1, sinh ngày 05/10/2010 và Dương Ngọc Ú, sinh ngày 11/3/2013 hiện nay các cháu đang ở với chị Hoàng Thị V tại thôn L, xã T. Đôi với cháu Dương Thu H1 khi được 04 tuổi bị bệnh viêm não Nhật Bản hiện nay cháu không nói được, chỉ đi lại được, không tự vệ sinh cá nhân được, hiện nay cháu được hưởng chế độ trẻ em khuyết tật. Việc chăm lo học hành, sinh hoạt cho các con hiện nay đều do một mình chị tự lo. Vì vậy, khi ly hôn chị Hoàng Thị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh Dương Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 300.000 đồng/tháng, tổng cộng cả 03 người con là 900.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị V tự nguyện rút yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Năm 2017 vợ chồng chị vay Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) gốc và lãi phát sinh, mục đích vay là để mua máy cày và sửa nhà (đã mua máy cày hết 11.800.000 đồng, số tiền còn lại đã dùng vào sửa nhà). Do quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T không chịu nhận trách nhiệm trả hết số nợ 20.000.000 đồng cho Ngân hàng nên chị sẽ có trách nhiệm trả một phần nợ cho Ngân hàng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) gốc và lãi phát sinh, anh T sẽ có trách nhiệm trả một phần là 10.000.000 đồng (mười triệu

đồng) gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị V trước khi kết hôn có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, vào tháng 7 năm 2019 anh có đi uống rượu về, hai vợ chồng cãi chửi nhau và anh đã đánh chị V nên chị V đã đưa cả 03 người con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn L, xã T cho đến nay. Từ khi chị V bỏ đi thỉnh thoảng anh vẫn đến thăm các con và bảo chị V đưa các con về nhà nhưng chị V không chịu về. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay chị V yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí anh yêu cầu đoàn tụ gia đình vì anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị V và vì các con vẫn còn nhỏ.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Dương Ngọc H, sinh ngày 20/11/2007, Dương Thu H1, sinh ngày 05/10/2010 và Dương Ngọc Ứ, sinh ngày 11/3/2013 hiện nay các cháu đang ở với chị Hoàng Thị V tại thôn L, xã T. Việc chăm lo cho các con học hành cũng như sinh hoạt hàng ngày đều do chị V trực tiếp lo, thỉnh thoảng anh vẫn chu cấp cho các con. Trường hợp phải ly hôn nếu như các con có nguyện vọng ở với anh thì anh sẽ nuôi dưỡng và yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 300.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Năm 2017 vợ chồng chị vay Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay là để mua máy cày hết 11.800.000 đồng, số tiền còn lại chị V cầm anh không biết chị V đã sử dụng để làm gì. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ trên, cụ thể mỗi người trả 10.000.000 đồng gốc và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện ông Trần Sỹ Đ quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến: Gia đình chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T có vay Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn số tiền 20.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh, thời hạn thanh toán là ngày 14/6/2020. Trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ, do đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên Ngân hàng yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng một nửa số nợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) gốc và lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị V đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị V, xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Dương Văn T. Về con chung: Giao các con chung tên Dương Ngọc H, sinh ngày 20/11/2007, Dương Thu H1, sinh ngày 05/10/2010 và Dương Ngọc Ú, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Hoàng Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng vay vốn ngày 14/6/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, nợ chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào ngày 20/7/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, anh T hay đi uống rượu về chửi, đánh vợ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Văn T yêu cầu đoàn tụ gia đình, nhưng anh T lại không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của anh Dương Văn T.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị V yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu về con chung của chị Hoàng Thị V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Do đó cần giao các con chung tên là Dương Ngọc H, sinh ngày 20/11/2007, Dương Thu H1, sinh ngày 05/10/2010 và Dương Ngọc Ú, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (đó cũng là nguyện vọng của cháu Dương Ngọc H và cháu Dương Ngọc Ú, còn cháu Dương Thu H1 do bị bệnh viêm não Nhật Bản hiện nay đang ở cùng chị V, được chị V chăm sóc và cháu đang được hưởng chế độ trẻ em khuyết tật), anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V không yêu cầu, anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cả chị V và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về nợ chung: Trên cơ sở các tài liệu có trong vụ án cũng như ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định. Đối với khoản nợ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) tại Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Sơn, chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T sẽ có trách nhiệm trả mỗi người một nửa, cụ thể mỗi người trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc, theo hợp đồng vay vốn ngày 14/6/2017

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước, xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/05793 ngày 19/02/2020 tại chị cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Dương Văn T

2. Về con chung: Giao các con chung tên là Dương Ngọc H, sinh ngày 20/11/2007, Dương Thu H1, sinh ngày 05/10/2010 và Dương Ngọc Ú, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Hoàng Thị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị V và anh Dương Văn T nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh. Khi ly hôn, mỗi người có trách nhiệm thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng, cụ thể: Chị Hoàng Thị V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh; anh Dương Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn ngày 14/6/2017 đã ký với Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất các bên có thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đ để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/05793 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện ông Trần Sỹ Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc